

Số: 18/NQ - SDN/ĐHCĐ2020

Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**NHIỆM KỲ V (2020 - 2024) CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ 1/7/2015.
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600451024, đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 30 tháng 08 năm 2016 do Sở kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai cấp.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai đã được Đại hội đồng Cổ đông sửa đổi, bổ sung ngày 26/04/2019.
- Căn cứ nội dung Biên bản số: 17/BBH-SDN/ĐHCĐ2020, cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2020 – nhiệm kỳ V (2020 – 2024) vào lúc 08<sup>h</sup>30 ngày 10/04/2020, tại Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai, Đường 7, KCN Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai. Với 13 Cổ đông tham dự trên tổng số: 289 Cổ đông của Công ty, đại diện cho: 1.287.248 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 84,79% trên tổng số: 1.518.218 cổ phần có quyền biểu quyết. Đại Hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua Nghị quyết của Đại hội với những nội dung như sau:

**QUYẾT NGHỊ**

**ĐIỀU 1. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Kết quả SX-KD năm 2019**

- Giá trị tổng sản lượng : 336.887.000.000 đồng
- Tổng doanh thu : 146.744.000.000 đồng
- Nộp ngân sách : 9.110.000.000 đồng
- Lợi nhuận (trước thuế) : 8.084.000.000 đồng
- Thu nhập bq/người/tháng : 8.900.000 đồng

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

**ĐIỀU 2. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Kế hoạch SX-KD năm 2020.**

- Giá trị tổng sản lượng : 303.661.000.000 đồng
- Doanh thu : 135.000.000.000 đồng
- Nộp ngân sách : 9.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận (trước thuế) : 7.300.000.000 đồng
- Tiền lương thu nhập b/q : 9.400.000 đồng
- Tổng sản lượng : 13.900 tấn

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

**ĐIỀU 3. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội Đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2015-2019) và Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2020-2024).**

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

**ĐIỀU 4. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bao gồm các nội dung.**

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

**ĐIỀU 5. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác điều hành của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành Cty năm 2019 và nhiệm kỳ IV (2015-2019).**

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

**ĐIỀU 6. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối quỹ và chi trả cổ tức năm 2019.**

Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019 là 25%/giá trị mệnh giá cổ phiếu (theo kế hoạch là 15%), đã tạm ứng 8%, chi bổ sung thêm 17%/giá trị mệnh giá cổ phiếu.

STT	NỘI DUNG	Tỷ lệ % /LNST	SỐ TIỀN (đ)
<b>I</b>	<b>Vốn điều lệ</b>		<b>15.182.180.000</b>
<b>II</b>	<b>Kết quả kinh doanh năm 2019</b>		
1	Doanh thu thuần		144.071.793.216
2	LN sau thuế để trích quỹ & chia cổ tức		6.383.659.612
<b>III</b>	<b>Tổng trích các quỹ</b>		<b>2.170.845.703</b>
1	Quỹ đầu tư phát triển	15%	957.548.942
2	Quỹ khen thưởng	8%	510.692.769
3	Quỹ phúc lợi (Kế hoạch 5%)	5%	319.182.981
3	Quỹ xã hội-cộng đồng	2%	127.673.192
4	Thưởng Ban quản lý điều hành (Trong đó: 2% BĐH, 1% Người lao động)	3%	191.509.788
5	Thưởng HĐQT & BKS (Kế hoạch 5% LNNT vượt KH)	5%	64.238.031
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ</b>		<b>4.212.813.909</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận còn lại 2018 chuyển sang</b>		<b>2.958.553.418</b>
<b>VI</b>	<b>Tổng lợi nhuận còn lại</b>		<b>7.171.367.327</b>



VII	Cổ tức	25%	3.795.545.000
VIII	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2020		3.375.822.327

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

**ĐIỀU 7. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Tờ trình quyết toán thù lao, thưởng Hội Đồng quản trị và Ban kiểm soát về hiệu quả XSKD năm 2019.**

1/- Thù lao của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát, người QTCT, nhân viên CBTT :

- Hội Đồng Quản Trị (5 thành viên)	: 219.972.000 đồng
- Ban Kiểm Soát (3 thành viên)	: 79.980.000 đồng
- Người QTCT + Công bố thông tin	: 46.656.000 đồng
Tổng thù lao	: 346.608.000 đồng

2/- Mức thưởng Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát là 5%/LNTT vượt so kế hoạch:

- Kế hoạch LNTT 2019	: 6.800.000.000 đồng
- Kết quả thực hiện LNTT 2019	: 8.084.760.623 đồng
- Lợi nhuận thực hiện vượt so với KH	: 1.284.760.623 đồng
- Trích 5%/lợi nhuận vượt KH	: 64.238.031 đồng

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

**ĐIỀU 8. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức, hoạt động Công ty.**

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

**ĐIỀU 9. Đại hội đồng Cổ đông thông qua chính sách cổ tức năm 2020.**

- Trả cổ tức năm 2020: Từ 20%/mệnh giá cổ phần.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

**ĐIỀU 10. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ xã hội-cộng đồng, Thưởng Ban Giám đốc điều hành năm 2020 từ phần lợi nhuận sau thuế.**

- Quỹ đầu tư phát triển	: 15%
- Quỹ khen thưởng	: 8%
- Quỹ phúc lợi	: 5%
- Quỹ xã hội – Cộng đồng	: 2%
- Thưởng BGD điều hành	: 3%

(Trong đó: 2% BDH, 1% Người lao động).

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%



**ĐIỀU 11.** Đại hội đồng Cổ đông thông qua Thù lao, Tiền thưởng hiệu quả từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người công bố thông tin năm 2020.

**1/- Hội Đồng quản trị :**

+ Chủ Tịch HĐQT	: 5.000.000 đồng/tháng
+ P. Chủ Tịch HĐQT	: 4.500.000 đồng/tháng
+ Thành viên HĐQT	: 4.000.000 đồng/tháng
+ Người QTCT	: 1.500.000 đồng/tháng

**2/- Ban kiểm Soát và Người công bố thông tin:**

+ Trưởng Ban Kiểm Soát	: 4.000.000 đồng/tháng
+ Thành viên Ban kiểm soát	: 2.000.000 đồng/tháng
+ Người công bố thông tin	: 2.000.000 đồng/tháng

Đây là khoản thù lao thực tế chi trả, thuế thu nhập cá nhân được trích trước mức này. Thời gian áp dụng từ bắt đầu từ tháng 01/2020 cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có Quyết định thay đổi.

**3/- Tiền thưởng HĐQT và BKS khi lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch.**

Để động viên, khuyến khích HĐQT và BKS trong việc chỉ đạo SX-KD vượt mức kế hoạch đề ra. Đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông chi thêm 5%/lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

**ĐIỀU 12.** Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội Đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính tài chính năm 2020.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

**ĐIỀU 13.** Đại hội đồng Cổ đông thông qua miễn nhiệm tư cách Thành viên Hội Đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2015-2019).

**1/- Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội Đồng Quản trị nhiệm kỳ IV (2015 -2019)**

1. Ông Đào Đình Đề
2. Ông Liu Chien Hung
3. Ông Hoàng Thuyền
4. Ông Trần Trung Kiên
5. Ông Trịnh Minh Trương

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

**2/- Miễn nhiệm tư cách thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2015 -2019)**

1. Bà Nguyễn Thị Dung
2. Bà Bùi Thị Thùy Liên
3. Bà Đặng Lê Bích Phượng

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

**ĐIỀU 14. Đại hội đồng Cổ đông thông qua kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V (2020-2024)**

**1/- Danh sách thành viên trúng cử vào Hội Đồng quản trị:**

1. Ông Đào Đình Đề
2. Ông Liu Chien Hung
3. Ông Trần Trung Kiên
4. Ông Nguyễn Đức Nhiên
5. Ông Nguyễn Phạm Thuyên

**2/- Danh sách thành viên trúng cử vào Ban Kiểm soát:**

1. Bà Trịnh Thị Ngọc Hương
2. Bà Bùi Thị Thùy Liên
3. Bà Đặng Lê Bích Phượng

**Điều 15: Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết và giao cho Hội Đồng quản trị chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.**

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

**TM. BAN TỔ CHỨC  
CT. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
SƠN  
ĐỒNG NAI**  
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

*(Handwritten signature)*

**Nguyễn Phạm Thuyên**

**T. C. P.  
S. Đ. N.**

=====

-----o0o-----

Số: 17/BBH-SDN/ĐHCĐ2020

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**NHIỆM KỲ V (2020 – 2024) CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI**

=====

- Tên công ty: Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.
- Địa chỉ: Đường 7, KCN Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600451024, đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 30 tháng 08 năm 2016 do Sở kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai cấp.
- Nơi đăng ký kinh doanh: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai
- Hôm nay, vào lúc 8<sup>h</sup>30 ngày 10 tháng 04 năm 2020, Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 – Nhiệm kỳ V (2020 - 2024) tại Văn phòng Công ty.

**NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

**I. THÔNG QUA NGHỊ THỨC ĐẠI HỘI:**

- 1 Khai mạc: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 - Nhiệm kỳ V (2020 - 2024)**
- 2 Giới thiệu thành phần tham dự:**
  - Hội đồng Quản trị Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.
  - Ban Kiểm soát Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.
  - Cổ đông Công ty (Có danh sách tham dự kèm theo)
- 3 Thông báo danh sách cổ đông tham dự Đại hội.**
  - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 1.518.218 cổ phần.
  - Tổng số đông của Công ty tại thời điểm ngày 27/03/2020: 289 Cổ đông.
  - Tổng số Cổ đông được mời tham dự: 289 Cổ đông, đại diện cho 1.518.218 cổ phần có quyền biểu quyết.
  - Tổng số Cổ đông tham dự: 13 Cổ đông đại diện cho 1.287.248 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 84,79% trên tổng số: 1.518.218 cổ phần.

## **II. THÔNG QUA ĐOÀN CHỦ TỊCH, CHỦ TỌA ĐẠI HỘI, BAN THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU, BAN GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU, THÔNG QUA QUY CHẾ VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI**

### **1. Đoàn Chủ tịch:**

- Ông Trịnh Minh Trương
- Ông Đào Đình ĐỀ
- Ông Nguyễn Đức Nhiên
- Chủ tịch HĐQT- Chủ tọa Đại hội.
- Thành viên HĐQT
- Phó Tổng Giám đốc

### **2. Ban Thư ký:**

- Ông Nguyễn Văn Linh

### **3. Ban Kiểm phiếu:**

- Ông Trịnh Thanh Nghị
- Ông Trương Công Đền
- Ông Phạm Văn Muốn

### **4. Ban Giám sát kiểm phiếu:**

- Ông Nguyễn Xuân Trường
- Bà Phạm Thái Ngọc Trâm

### **5. Thông qua qui chế làm việc, nội dung chương trình của Đại hội :**

- Ông Nguyễn Đức Nhiên - Phó Tổng Giám đốc Thông qua quy chế làm việc, nội dung chương trình của Đại hội .

- Đại hội nhất trí với quy chế làm việc và nội dung chương trình. Không có ý kiến khác.

## **III. NHỮNG NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY VÀ THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:**

### **1. Ông Trịnh Minh Trương – Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc**

- Báo cáo hoạt động SXKD, quản lý điều hành của Cty năm 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020 của Ban Điều hành (Có nội dung báo cáo kèm theo).

- Báo cáo Tổng kết hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ IV (2015-2019) và Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2020-2024) (Có nội dung báo cáo kèm theo)

- Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Có nội dung báo cáo kèm theo)

- Tờ trình chia cổ tức năm 2019 (Có nội dung báo cáo kèm theo)

- Tờ trình phân phối quỹ và chi trả cổ tức năm 2019 (Có nội dung báo cáo kèm theo).

- Chính sách cổ tức năm 2020 (Có nội dung báo cáo kèm theo)
- Trích lập các quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ xã hội – Cộng đồng, Thưởng Ban Giám đốc điều hành năm 2020 (Có nội dung báo cáo kèm theo)
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020 (Có nội dung báo cáo kèm theo).
- Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT-BKS và Ban điều hành năm 2019 (Có nội dung báo cáo kèm theo).
- Tờ trình về tăng mức thù lao Hội Đồng Quản Trị-Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V (2020-2024)

## **2. Bà Huỳnh Thị Thanh Hương – Kế Toán trưởng**

- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán (Có nội dung báo cáo kèm theo)

## **3. Bà Đặng Lê Bích Phượng – Trưởng Ban Kiểm soát**

- Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác điều hành của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành Cty năm 2019 và nhiệm kỳ IV (2015-2019) (Có nội dung báo cáo kèm theo)

## **IV. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC BIỂU QUYẾT VÀ THÔNG QUA:**

### **1. Đại hội đồng Cổ đông thông qua kết quả sản xuất, kinh doanh, Quản lý điều hành năm 2019.**

- Giá trị tổng sản lượng : 336.887.000.000 đồng
- Tổng doanh thu : 146.744.000.000 đồng
- Nộp ngân sách : 9.110.000.000 đồng
- Lợi nhuận (trước thuế) : 8.084.000.000 đồng
- Thu nhập bq/người/tháng : 8.900.000 đồng
- + Số cổ phần nhất trí : 1.287.248 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số cổ phần không nhất trí : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

### **2. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Kế hoạch SX-KD năm 2020.**

- Giá trị tổng sản lượng : 303.661.000.000 đồng
- Doanh thu : 135.000.000.000 đồng
- Nộp ngân sách : 9.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận (trước thuế) : 7.300.000.000 đồng
- Tiền lương thu nhập bq/q : 9.400.000 đồng



- Tổng sản lượng : 13.900 tấn
- + Số cổ phần nhất trí : 1.287.248 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số cổ phần không nhất trí : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

**3. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội Đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2015-2019) và Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2020-2024).**

- + Số cổ phần nhất trí : 1.287.248 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số cổ phần không nhất trí : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

**4. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, bao gồm các nội dung sau:**

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

- + Số cổ phần nhất trí : 1.287.248 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số cổ phần không nhất trí : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

**5. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác điều hành của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành Cty năm 2019 và nhiệm kỳ IV (2015-2019).**

- + Số cổ phần nhất trí : 1.287.248 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số cổ phần không nhất trí : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

**6. Đại hội đồng Cổ đông thông qua phân phối quỹ và chi trả cổ tức năm 2019**

- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019 là 25%/mệnh giá cổ phần (theo kế hoạch là 15%), đã ứng 8%, chi bổ sung thêm 17%/mệnh giá cổ phần.

3600  
CỔ  
CỔ  
ĐÔNG  
NH

STT	NỘI DUNG	Tỉ lệ % /LNST	SỐ TIỀN (đ)
<b>I</b>	<b>Vốn điều lệ</b>		<b>15.182.180.000</b>
<b>II</b>	<b>Kết quả kinh doanh năm 2019</b>		
1	Doanh thu thuần		144.071.793.216
2	LN sau thuế để trích quỹ & chia cổ tức		6.383.659.612
<b>III</b>	<b>Tổng trích các quỹ</b>		<b>2.170.845.703</b>
1	Quỹ đầu tư phát triển	15%	957.548.942
2	Quỹ khen thưởng	8%	510.692.769
3	Quỹ phúc lợi (Kế hoạch 5%)	5%	319.182.981
3	Quỹ xã hội-cộng đồng	2%	127.673.192
4	Thưởng Ban quản lý điều hành (Trong đó: 2% BDH, 1% Người lao động)	3%	191.509.788
5	Thưởng HĐQT & BKS (Kế hoạch 5% LNNT vượt KH)	5%	64.238.031
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ</b>		<b>4.212.813.909</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận còn lại 2018 chuyển sang</b>		<b>2.958.553.418</b>
<b>VI</b>	<b>Tổng lợi nhuận còn lại</b>		<b>7.171.367.327</b>
<b>VII</b>	<b>Cổ tức</b>	25%	<b>3.795.545.000</b>
<b>VIII</b>	<b>Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2020</b>		<b>3.375.822.327</b>

- + Số cổ phần nhất trí : 1.287.248 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số cổ phần không nhất trí : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

**7. Đại hội đồng Cổ đông thông qua quyết toán thù lao HĐQT-BKS, Thư ký HĐQT và Ban điều hành năm 2019.**

1/- Thù lao của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát, người QTCT, nhân viên CBTT :

- Hội Đồng Quản Trị (5 thành viên) : 219.972.000 đồng
- Ban Kiểm Soát (3 thành viên) : 79.980.000 đồng
- Người QTCT + Công bố thông tin : 46.656.000 đồng
- Tổng thù lao : 346.608.000 đồng

2/- Mức thưởng Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát là 5%/LNNT vượt so kế hoạch:

- Kế hoạch LNNT 2019 : 6.800.000.000 đồng
- Kết quả thực hiện LNNT 2019 : 8.084.760.623 đồng
- Lợi nhuận thực hiện vượt so với KH : 1.284.760.623 đồng
- Trích 5%/lợi nhuận vượt KH : 64.238.031 đồng

- + Số cổ phần nhất trí : 1.287.248 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số cổ phần không nhất trí : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

**8. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức, hoạt động Công ty.**

+ Số cổ phần nhất trí : 1.287.248 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số cổ phần không nhất trí : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

**9. Đại hội đồng Cổ đông thông qua chính sách cổ tức năm 2020.**

- Trả cổ tức năm 2020 : Từ 20%/mệnh giá cổ phần.

+ Số cổ phần nhất trí : 1.287.248 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số cổ phần không nhất trí : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

**10. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ xã hội – Cộng đồng; Thưởng Ban Giám đốc điều hành năm 2020 từ phần lợi nhuận sau thuế.**

- Quỹ đầu tư phát triển : 15%

- Quỹ khen thưởng : 8%

- Quỹ phúc lợi : 5%

- Quỹ xã hội – Cộng đồng : 2%

- Thưởng BGD điều hành : 3%

(Trong đó: 2% BĐH, 1% Người lao động).

+ Số cổ phần nhất trí : 1.287.248 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số cổ phần không nhất trí : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

**11. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Thù lao, Tiền thưởng hiệu quả từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người công bố thông tin năm 2020.**

**1/- Hội Đồng quản trị :**

+ Chủ Tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/tháng

+ P. Chủ Tịch HĐQT : 4.500.000 đồng/tháng

+ Thành viên HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng

+ Người QTCT : 1.500.000 đồng/tháng

**2/- Ban kiểm Soát và Người công bố thông tin:**

+ Trưởng Ban Kiểm Soát : 4.000.000 đồng/tháng

+ Thành viên Ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/tháng

+ Người công bố thông tin : 2.000.000 đồng/tháng

Đây là khoản thù lao thực tế chi trả, thuế thu nhập cá nhân được trích trước mức này. Thời gian áp dụng từ bắt đầu từ tháng 01/2020 cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có Quyết định thay đổi.

### **3/- Thương Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát:**

Để động viên, khuyến khích HĐQT và BKS trong việc chỉ đạo SX-KD vượt mức kế hoạch đề ra. Đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông chi thêm 5%/lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

- + Số cổ phần nhất trí : 1.287.248 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số cổ phần không nhất trí : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

### **12. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội Đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính tài chính năm 2020.**

- + Số cổ phần nhất trí : 1.287.248 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số cổ phần không nhất trí : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

## **V. MIỄN NHIỆM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ IV (2015 – 2019) VÀ BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ V (2020 – 2024).**

**1. Ban Tổ chức thông qua Quy chế và Thễ lệ bầu cử (Có tài liệu kèm theo).**

**2. Ban Tổ chức thông qua Tờ trình miễn nhiệm tư cách thành viên Hội Đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2015 -2019) và giới thiệu danh sách đề cử bầu vào Hội Đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V (2020 -2024).**

**2.1/- Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội Đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2015 -2019).**

**+ Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội Đồng quản trị:**

1. Ông Đào Đình Đè
2. Ông Liu Chien Hung
3. Ông Hoàng Thuyền
4. Ông Trần Trung Kiên
5. Ông Trịnh Minh Trương

- + Số cổ phần nhất trí : 1.287.248 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số cổ phần không nhất trí : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

**+ Miễn nhiệm tư cách thành viên Ban Kiểm soát:**

1. Bà Nguyễn Thị Dung
2. Bà Bùi Thị Thùy Liên
3. Bà Đặng Lê Bích Phượng

- + Số cổ phần nhất trí : 1.287.248 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số cổ phần không nhất trí : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

**2.2 Giới thiệu danh sách đề cử bầu vào Hội Đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V (2020 -2024).**

**+ Danh sách ứng viên thành viên Hội Đồng quản trị:**

1. Ông Đào Đình Đề
2. Ông Liu Chien Hung
3. Ông Trần Trung Kiên
4. Ông Nguyễn Đức Nhiên
5. Ông Nguyễn Phạm Thuyên

**+ Danh sách ứng viên thành viên Ban Kiểm soát:**

1. Bà Trịnh Thị Ngọc Hương
2. Bà Bùi Thị Thùy Liên
3. Bà Đặng Lê Bích Phượng

**3. Hướng dẫn bầu cử, tiến hành bỏ phiếu bầu cử:**

- Ban Kiểm phiếu, Ban Giám sát kiểm phiếu làm việc, kết quả bỏ phiếu (có Biên bản kiểm phiếu kèm theo).

**4. Ban Tổ chức đã công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.**

**+ Kết quả bỏ phiếu bầu cử Hội Đồng quản trị:**

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỉ lệ (%)
1	Ông Đào Đình Đề	814.323	63,26
2	Ông Liu Chien Hung	1.473.813	114,49
3	Ông Trần Trung Kiên	954.753	74,17
4	Ông Nguyễn Đức Nhiên	1.549.598	120,38
5	Ông Nguyễn Phạm Thuyên	1.643.753	127,70

**+ Kết quả bỏ phiếu bầu cử Ban Kiểm soát:**

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỉ lệ (%)
1	Bà Trịnh Thị Ngọc Hương	974.843	75,73
2	Bà Bùi Thị Thùy Liên	1.151.543	89,46
3	Bà Đặng Lê Bích Phượng	1.735.358	134,81

**5. Danh sách trúng cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V (2020 – 2024)**

**+ Danh sách trúng cử vào Hội Đồng quản trị:**

1. Ông Đào Đình Đề
2. Ông Liu Chien Hung

3. Ông Trần Trung Kiên
4. Ông Nguyễn Đức Nhiên
5. Ông Nguyễn Phạm Thuyên

**+ Danh sách trúng cử vào Ban Kiểm soát:**

1. Bà Trịnh Thị Ngọc Hương
2. Bà Bùi Thị Thùy Liên
3. Bà Đặng Lê Bích Phượng

**VI. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI.**

Đại Hội Đồng Cổ đông thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội với tỉ lệ 100 % số cổ phần tham dự.

**VII. BẾ MẠC ĐẠI HỘI**

Đại hội thành công tốt đẹp và bế mạc vào hồi 10h30” cùng ngày.

**TM. BAN TỔ CHỨC**

**CT. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Phạm Thuyên

**TM. BAN THƯ KÝ**

**TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Văn Linh

Số: 02/2020/BC-HĐQT

Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỶ IV (2015 - 2019)**  
**PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỶ V (2020 - 2024)**

**A/- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỶ IV (2015 - 2019):**

**I/- TÌNH HÌNH NHÂN SỰ HĐQT TRONG NHIỆM KỶ:**

**1/- Nhân sự Hội Đồng Quản Trị được Đại hội nhiệm kỳ IV bầu:**

- Ông Trịnh Minh Trương
- Ông Liu Chien Hung
- Ông Trần Kỳ Hạnh
- Ông Hoàng Thuyền
- Ông Đào Đình Đề

Trong nhiệm kỳ, 1 thành viên Hội Đồng Quản trị là ông Trần Kỳ hạnh được nghỉ hưu theo quy định pháp luật. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24 tháng 4 năm 2018 đã bầu bổ sung ông Trần Trung Kiên làm Thành viên Hội Đồng Quản Trị.

**2/- Nhân sự Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ IV hiện nay:**

- Ông Trịnh Minh Trương
- Ông Hoàng Thuyền
- Ông Đào Đình Đề
- Ông Liu Chien Hung
- Ông Trần Trung Kiên
- Chủ tịch HĐQT
- P. Chủ tịch HĐQT
- Thành viên HĐQT
- Thành viên HĐQT
- Thành viên HĐQT.

**II/- KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO SẢN XUẤT KINH DOANH:**

**1/- Các chỉ tiêu kinh tế đã thực hiện trong nhiệm kỳ IV (2015 - 2019):**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	2015	2016	2017	2018	2019
1	Vốn điều lệ	Tr/đ	15.182	15.182	15.182	15.182	15.182
2	Giá trị tổng sản lượng	Tr/đ	451.189	550.377	454.847	455.636	336.887
3	Tổng doanh thu	Tr/đ	143.841	152.051	154.202	156.028	146.744
4	Sản lượng	Tấn	17.244	19.807	17.393	16.792	13.825
5	Lợi nhuận (trước thuế)	Tr/đ	8.728	9.670	8.629	9.507	8.085
6	Cổ tức	%/CP	25	25	25	25	25
7	Nộp ngân sách	Tr/đ	34.732	32.893	18.569	11.041	9.110
8	Lao động b/q	Người	230	230	223	230	190
9	Thu nhập b/q	Ng.đ/th	7.5	8.7	8.9	8,5	8,9
10	Đầu tư XDCB	Tr/đ	5.413	3.012	2.682	75	1.291

## **2/- Đánh giá, phân tích các chỉ tiêu kinh tế trong nhiệm kỳ:**

Trong 2 năm 2015 - 2016 các chỉ tiêu kinh tế, tốc độ tăng trưởng qua hàng năm năm sau cao hơn năm trước.

Trong 3 năm 2017 - 2019 có một vài chỉ tiêu kinh tế có giảm - Nguyên nhân: Đới tác ANC giảm sản lượng gia công tại Sơn Đồng Nai; ANC cũng đồng thời thực hiện kê khai nhập khẩu qua hải quan TP. Hồ Chí Minh thay vì Đồng Nai dẫn đến khoản thuế nhập khẩu trước đây nộp cho Đồng Nai nay nộp về TP. Hồ Chí Minh. Điều này dẫn đến chỉ tiêu nộp ngân sách của Công ty CP Sơn Đồng Nai giảm sâu từ 34 tỉ xuống còn 9 tỉ.

## **III/- LÃNH ĐẠO CÁC MẶT CÔNG TÁC KHÁC:**

1/- Đã lãnh đạo Công ty Cổ Phần SON ĐỒNG NAI hoạt động theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ của một Công ty có cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán.

2/- Đã lãnh đạo Doanh nghiệp tổ chức Sản xuất Kinh doanh và thực hiện các nghĩa vụ pháp luật khác đúng theo tinh thần Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ và Đại hội cổ đông thường niên.

3/- Duy trì các phiên họp định kỳ hàng quý, trong đó chú trọng Kiểm tra việc thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên để từ đó có các chỉ đạo kịp thời cho Ban Giám Đốc điều hành.

4/- Có những Quyết định, hoạch định chủ trương sản xuất kinh doanh và chính sách đầu tư hợp lý giúp cho nguồn vốn đầu tư của Cổ đông được BẢO TOÀN và PHÁT TRIỂN HIỆU QUẢ.

5/- Lãnh đạo ĐẢM BẢO HÀI HÒA LỢI ÍCH giữa CÔ ĐÔNG và NGƯỜI LAO ĐỘNG thông qua lợi tức trên cổ phiếu chia hàng năm của CÔ ĐÔNG và thu nhập, các phúc lợi khác của người LAO ĐỘNG qua kết quả làm việc trên mỗi vị trí công tác.

6/- Phối hợp tốt, lắng nghe và thực hiện nghiêm túc những khuyến cáo của Ban kiểm soát đảm bảo cho doanh nghiệp thực hiện các chủ trương theo đúng Điều lệ và quy định Pháp luật.

7/- Thông qua những phân tích số liệu ở trên, cho thấy Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc điều hành trong nhiệm kỳ IV đã có những nỗ lực rất lớn để hoàn thành xuất sắc sự tin nhiệm và ủy thác của Cổ đông, của CB- CNV Công ty.

## **IV/- ĐÁNH GIÁ VÀ NHẬN XÉT:**

### **1/- Ưu điểm và thành tích:**

- Tập thể HĐQT và từng thành viên đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ Công ty với tinh thần trách nhiệm cao.

- Đã hỗ trợ Ban Giám Đốc điều hành trong công tác quản lý, thực hiện kế hoạch Sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, hoàn thành Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 5 năm.

- Các chế độ chính sách, tiền lương, tiền thưởng của CB-CNV được thực hiện đúng quy định pháp luật, thu nhập bình quân năm sau luôn cao hơn năm trước.



- Thương hiệu, hình ảnh và giá trị Công ty ngày càng được nâng cao, thông qua các chương trình Quảng bá thương hiệu sản phẩm, củng cố và phát triển thêm hệ thống phân phối và chỗ đứng sản phẩm trên thị trường.

- Môi trường, điều kiện làm việc của người lao động tại doanh nghiệp luôn được quan tâm cải thiện - Nhà máy tuy là ngành nghề sản xuất sơn nhưng luôn luôn sạch đẹp, gọn gàng.

- Trước tình trạng hàng loạt mã cổ phiếu bị rớt giá nhưng cổ phiếu SDN- SON ĐỒNG NAI luôn ở mức cao - Trong 5 năm giá khớp lệnh trên sàn chứng khoán trong khoảng từ 26.000 đến 28.000 đồng/ cổ phiếu.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn Chủ sở hữu trong cả nhiệm kỳ IV (2015-2019) luôn nằm trong khoảng từ 23-31%. Qua đó xác định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty rất hiệu quả.

- Cổ tức trên mệnh giá cổ phiếu trong cả nhiệm kỳ 5 năm cổ đông được thụ hưởng 25%/mệnh giá, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư tương lai và những người đang nắm giữ cổ phiếu Sơn Đồng Nai.

- Công tác an ninh, trật tự trong và ngoài doanh nghiệp được giữ vững ổn định, công tác kinh doanh, tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch, bảo toàn phát triển nguồn vốn.

## **2/- Hạn chế và tồn tại:**

- Công tác thu hồi công nợ khó đòi đã có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên hiệu quả thu hồi nợ vẫn chưa cao mặc dù số nợ xấu này có từ những nhiệm kỳ trước nhưng là trách nhiệm chung của HĐQT và BGD điều hành.

- Công tác nghiên cứu sản phẩm mới chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, việc Sản xuất kinh doanh của Công ty còn phụ thuộc vào các đối tác, do đó việc xây dựng các chỉ tiêu kinh tế luôn bị động.

## **B/- PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỶ V (2020 - 2024):**

### **I/- MỤC TIÊU:**

1/- Xây dựng VĂN HÓA DOANH NGHIỆP Công ty Cổ phần SON ĐỒNG NAI song song với xây dựng và đào tạo một NGUỒN NHÂN LỰC có Ý THỨC TÔ CHỨC KỶ LUẬT, LÀM VIỆC CÓ NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG.

2/- Phát triển và đa dạng các loại sản phẩm Sơn Đồng Nai - DONASA đi cùng với những chính sách tiêu thụ hợp lý để SON ĐỒNG NAI một thương hiệu ĐỒNG HÀNH VÀ CẠNH TRANH CÔNG BẰNG với các thương hiệu lớn trong và ngoài nước.

3/- Trong nhiệm kỳ sẽ tập trung phát triển thương hiệu DONASA. Gia tăng tỷ trọng NỘI ĐỊA, giảm dần tỷ trọng HỢP TÁC. Trong đó chú trọng thị trường Đông Nam Bộ bên cạnh đó duy trì và mở rộng thị trường tại các tỉnh Tây Nguyên, miền Trung, miền Tây...vv.

4/- Hội đồng quản trị sẽ sâu sát với Ban Giám Đốc điều hành, phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để Lãnh đạo Doanh nghiệp thực hiện Nghị quyết Đại hội Nhiệm kỳ V đạt kết quả cao nhất. Góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty và mang lại hiệu quả cao nhất trên từng đồng vốn của Cổ đông, trong đó có lợi ích hợp lý của người lao động.

## II/- CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ NHIỆM KỶ V (2020 - 2024):

### 1/- Chỉ tiêu kinh tế dự báo (Tăng trưởng qua hàng năm)

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	2020	2021	2022	2023	2024
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr/đ	303.661	334.027	367.429	404.171	444.588
2	Doanh thu	Tr/đ	135.000	148.000	162.800	179.088	196.996
3	Sản lượng	Tấn	13.900	15.290	16.819	18.500	20.350
4	Lợi nhuận (trước thuế)	Tr/đ	7.300	8.030	8.833	9.716	10.687
5	Cổ tức	%/CP	20	16	16.5	20	22
6	Nộp ngân sách	Tr/đ	9.000	9.900	10.890	11.979	13.176
7	Lao động b/q	Người	200	205	210	215	220
8	Thu nhập bq	Ng.đ/tháng	9,4	9,8	10,3	10,8	11,3
9	Đầu tư XDCB	Tr/đ	2.500	2.500	2.500	2.500	2.500

### 2/- Cơ sở để đưa ra các chỉ tiêu trên:

- Hội đồng quản trị và Ban Điều hành xây dựng các chỉ tiêu trên là dựa trên cơ sở: thương hiệu, nguồn lực vị thế của Công ty và dự báo về thị trường.

- Từ thực tế trên, Hội đồng quản trị và Ban điều hành dự báo các chỉ tiêu kinh tế, xã hội dựa trên ba chỉ tiêu chính: Doanh thu, Sản lượng, Nộp ngân sách tăng trưởng qua các năm.

## III/- BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

### 1/- Thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ V:

- Hội đồng quản trị sẽ lãnh đạo Doanh nghiệp thực hiện mục tiêu Sản xuất Kinh doanh và các nghĩa vụ xã hội khác theo đúng các quy định Pháp luật và Điều lệ của Công ty đại chúng.

- Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ, HĐQT sẽ cụ thể hóa từng năm để thực hiện đạt được những kết quả cao nhất, nhằm Phát triển Doanh nghiệp và mang lại Hiệu quả kinh tế cao nhất cho Công ty và Cổ đông.

- Ban Giám Đốc điều hành sẽ chấp hành sự lãnh đạo của Hội đồng Quản trị, cụ thể các chủ trương Nghị quyết Đại Hội thường niên, Nghị quyết từng quý của HĐQT để điều hành SXKD đạt kết quả cao nhất.

### 2/- Chỉ đạo sản xuất khu vực Sơn Đồng Nai-DONASA:

- Không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm, mẫu mã bao bì để đáp ứng nhu cầu khách hàng. Tập trung nghiên cứu sản phẩm mới để đa dạng đối tượng sử dụng, trong đó chú trọng đến những dòng sản phẩm SƠN CÔNG NGHIỆP.

- Thích ứng, linh hoạt trong môi trường cạnh tranh; Chú trọng xây dựng, quảng bá thương hiệu; Cùng cố công tác tiếp thị, chính sách bán hàng để thương hiệu SON ĐỒNG NAI- DONASA từng bước tạo lập ra vị thế vững chắc trên thị trường.

- Trong nhiệm kỳ sẽ tập trung nguồn lực cho nâng cao Sản lượng, Doanh thu đối với khu vực nội địa Thương hiệu DONASA.

### 3/- Thực hiện hợp tác tốt với 2 Đối tác:

- Hợp tác tốt với Công ty TNHH AkzoNobel Coatings VN - Hà Lan trong sản xuất sơn tàu biển, giàn khoan dầu khí, sơn công nghiệp.

- Hợp tác tốt với Công ty TNHH PPG VN- Hoa Kỳ trong Sản xuất sơn công nghiệp chất lượng cao để cung cấp trong sản xuất Kim loại mạ màu, sơn công dụng đặc biệt cho các tập đoàn đa quốc gia.

#### C/- KẾT LUẬN:

*Kính thư Quý vị Đại biểu!*

*Kính thư Quý vị Cổ đông!*

- Nhiệm kỳ IV đã qua, Nhiệm kỳ V phía trước chúng ta có thuận lợi từ nền tảng căn bản của Nhiệm kỳ IV nhưng sẽ có rất nhiều khó khăn bởi sự tiềm ẩn của những nguy cơ và thách thức khi mà những Mục tiêu được kéo dài xuyên suốt của cả một Nhiệm kỳ 5 năm.

- Để thực hiện tốt kế hoạch SXKD Nhiệm kỳ V theo như Nghị quyết Đại Hội đề ra. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty mong muốn: Sự đoàn kết, nhất trí cao của Quý vị cổ đông; tập thể CB-CNV; Tinh thần cộng đồng trách nhiệm giữa HĐQT - BKS; Sự hỗ trợ chỉ đạo kịp thời của HĐQT - Ban Tổng Giám Đốc Tổng Công Ty PT KCN; Đặc biệt là những chia sẻ, góp ý, hỗ trợ của Quý Cổ Đông Công ty CP Sơn Đồng Nai.

Chúc Quý vị đại biểu - Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt; Chúc Đại hội của chúng ta thành công tốt đẹp; Công ty Cổ phần SƠN ĐỒNG NAI phát triển bền vững trong môi trường cạnh tranh.

Xin trân trọng cảm ơn!.



Trịnh Minh Trương

Đồng Nai, ngày 20 tháng 02 năm 2020

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019  
và nhiệm kỳ IV (2015 - 2019) tại Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và nhiệm kỳ IV (2015 - 2019) tại Công ty cổ phần Sơn Đồng Nai với các nội dung cụ thể như sau:

### A. BÁO CÁO KIỂM TRA, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

#### I. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

##### 1. Thẩm định báo tài chính:

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam thực hiện, Ban Kiểm soát đã thẩm định và thống nhất các vấn đề sau:

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty trình bày trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày. phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

##### 2. Đánh giá công tác kế toán:

- Chế độ lập, gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và kịp thời.
- Công tác hạch toán rõ ràng, sắp xếp lưu trữ chứng từ hợp lý, thuận tiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu.
- Sổ sách kế toán mở đầy đủ theo quy định.

#### II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Qua quá trình giám sát các hoạt động tại Công ty năm 2019, Ban kiểm soát có các đánh giá sau:

## 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

- **Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Thực hiện so kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	Trđ	132.000	146.744	111,17%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Trđ	5.440	6.384	117,35%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	%	35,83%	42.05%	117,36%
4	Các khoản phải nộp NS	Trđ	9.000	9.110	101,22%

<b>+</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>:</b>	<b>146.743.615.283 đồng</b>
	<i>Trong đó:</i>		
	• Doanh thu thuần về bán hàng, dịch vụ	:	144.071.793.216 đồng
	• Doanh thu hoạt động tài chính	:	215.900.309 đồng
	• Thu nhập khác	:	2.455.921.758 đồng
<b>+</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>:</b>	<b>138.658.854.660 đồng</b>
	<i>Trong đó:</i>		
	• Giá vốn hàng bán	:	105.760.250.323 đồng
	• Chi phí hoạt động tài chính	:	3.804.732.254 đồng
	• Chi phí bán hàng	:	16.433.880.260 đồng
	• Chi phí quản lý doanh nghiệp	:	11.684.477.751 đồng
	• Chi phí khác	:	975.514.072 đồng
<b>+</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>:</b>	<b>8.084.760.623 đồng</b>
<b>+</b>	<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>:</b>	<b>1.492.326.411 đồng</b>
<b>+</b>	<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>	<b>:</b>	<b>208.774.600 đồng</b>
<b>+</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>:</b>	<b>6.383.659.612 đồng</b>

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các chỉ tiêu tổng doanh thu đạt 111,17% và lợi nhuận sau thuế đạt 117,35%.

Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ đạt được là 117,36%, vượt 17,36% so với kế hoạch; tình hình nộp ngân sách nhà nước tỷ lệ đạt 101,22%, vượt 1,22% so với kế hoạch.

Với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được, Công ty tạm trích các quỹ theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2019, cụ thể như sau: Quỹ đầu tư phát triển là 958 triệu đồng, Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 830 triệu đồng, Quỹ xã hội cộng đồng là 128 triệu đồng và Quỹ khen thưởng Ban điều hành là 192 triệu đồng từ lợi nhuận sau thuế năm 2019.

### - **Tình hình đầu tư và mua sắm tài sản:**

Trong năm 2019, Công ty đã đầu tư, mua sắm một số máy móc, thiết bị để phục vụ sản xuất, cụ thể:

<b>+</b>	<b>Máy chung cất dung môi</b>	<b>:</b>	<b>1.027.860.327 đồng</b>
<b>+</b>	<b>Xe ô tô tải SUZUKI</b>	<b>:</b>	<b>263.636.364 đồng</b>
	<b>Tổng giá trị đầu tư</b>	<b>:</b>	<b>1.291.496.691 đồng</b>

Việc đầu tư và mua sắm, bàn giao tài sản thực hiện theo đúng kế hoạch và thẩm quyền phê duyệt.

**- Tình hình đầu tư tài chính:**

Công ty đã đầu tư góp vốn vào đơn vị khác, cụ thể là mua cổ phần tổng giá trị là 5.019 triệu đồng. Trong đó: mua của Công ty CP Sonadezi Châu Đức: 4.200 triệu đồng. Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch: 819 triệu đồng.

Theo báo cáo tài chính năm 2019, Công ty đã nhận cổ tức được chia từ Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch là 81,9 triệu đồng.

**2. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019:**

**- Cơ cấu tổng tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2019:**

	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>50.906.563.995</b>	<b>50.958.301.562</b>
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.871.978.130	5.829.066.110
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	2.000.000.000	2.000.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	27.456.514.213	28.331.699.265
IV	Hàng tồn kho	140	16.566.340.937	14.797.536.187
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	11.730.715	
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>12.199.171.411</b>	<b>13.505.485.301</b>
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	1.068.460.000	875.300.000
II	Tài sản cố định	220	5.992.319.731	7.283.019.021
III	Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.019.000.000	5.019.000.000
IV	Tài sản dài hạn khác	260	119.391.680	328.166.280
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>63.105.735.406</b>	<b>64.463.786.863</b>
<b>C</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>25.971.645.705</b>	<b>28.704.515.013</b>
I	Nợ ngắn hạn	310	25.303.955.155	28.087.639.253
II	Nợ dài hạn	330	667.690.550	616.875.760
<b>D</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>37.134.089.701</b>	<b>35.759.271.850</b>
I	Vốn chủ sở hữu	410	37.134.089.701	35.759.271.850
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	15.182.180.000	15.182.180.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	418	13.262.342.374	12.304.793.432
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	1.518.200.000	1.518.200.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối	421	7.171.367.327	6.754.098.418
	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>	<i>2.958.553.418</i>	<i>1.784.712.077</i>
	<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>	<i>4.212.813.909</i>	<i>4.969.386.341</i>
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>63.105.735.406</b>	<b>64.463.786.863</b>

- **Đánh giá:**

+ **Tài sản cố định:** Trong năm 2019, Công ty đã đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị để phục vụ sản xuất với trị giá là 1.291 triệu đồng và được hình thành tài sản cố định. Đồng thời, Công ty cũng bán thanh lý xe tải SUZUKI đã sử dụng trên 15 năm, thường xuyên hư hỏng. Nguyên giá là 117 triệu đồng, đã trích khấu hao hết và giá trị thu hồi là 36 triệu đồng.

Tổng nguyên giá TSCĐ, tại ngày 31/12/2019 là 30.877 triệu đồng. Công ty đã thực hiện trích khấu hao trong năm 2019 là 2.582 triệu đồng, khấu hao lũy kế là 24.884 triệu đồng và giá trị còn lại là 5.992 triệu đồng.

+ **Hàng tồn kho:** tại ngày 31/12/2019, giá trị hàng tồn kho của Công ty là 16.902 triệu đồng. Trong đó: tồn kho nguyên liệu, vật liệu là 7.277 triệu đồng; kho thành phẩm là 8.591 triệu đồng; kho công cụ, dụng cụ, bán thành phẩm, hàng hóa, là 1.034 triệu đồng.

Công ty cũng đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với nguyên liệu, vật liệu và thành phẩm là 336 triệu đồng.

+ **Các khoản công nợ:** tại ngày 31/12/2019

**Công nợ phải thu:**

- ♦ Các khoản phải thu ngắn hạn: 27.457 triệu đồng, trong đó:
  - Phải thu ngắn hạn của khách hàng : 27.656 triệu đồng
  - Trả trước cho người bán ngắn hạn : 478 triệu đồng
  - Phải thu khác ngắn hạn : 1.492 triệu đồng
  - Trích lập dự phòng phải thu khó đòi : (2.169) triệu đồng
- ♦ Các khoản phải thu dài hạn: 1.068 triệu đồng

**Công nợ phải trả: 25.972 triệu đồng, trong đó:**

- ♦ Nợ ngắn hạn: 25.304 triệu đồng, chủ yếu Phải trả cho người bán ngắn hạn là 12.888 triệu đồng; Chi phí phải trả ngắn hạn là 5.501 triệu đồng; Phải trả người lao động là 3.651 triệu đồng; Thuế và các khoản nộp Nhà nước là 468 triệu đồng; Người mua trả tiền trước, Phải trả khác và Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 2.796 triệu đồng.
- ♦ Nợ dài hạn: 668 triệu đồng

### III. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá hoạt động của HĐQT Công ty:

- Hội đồng Quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên trực tiếp điều hành Công ty. Các thành viên Hội đồng Quản trị đã tích cực hỗ trợ Ban Tổng giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều đảm bảo đúng quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong các cuộc họp đều có sự tham dự của thành viên Ban kiểm soát.

- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 4 phiên họp để chỉ đạo, định hướng mục tiêu sản xuất kinh doanh và quyết định các vấn đề phát sinh trong quản lý điều hành của Công ty.

- Chương trình, nội dung làm việc được gửi tới các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nghiên cứu trước đó. Trong thảo luận đảm bảo dân chủ nên đã đạt được sự nhất trí, đồng thuận cao giữa thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát.

## **2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc:**

- Ban Tổng giám đốc gồm 02 thành viên, Tổng giám đốc đã thực hiện phân công công việc trong Ban Tổng giám đốc hợp lý, mỗi thành viên đều phát huy và nêu cao vai trò trách nhiệm của mình trong công việc.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT: thực hiện việc quản lý, điều hành một cách hợp lý và hiệu quả đúng quy định của pháp luật. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

## **3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Cán bộ quản lý và Cổ đông:**

- HĐQT đã ban hành Quy chế quản trị Công ty, trong đó quy định cụ thể các nội dung phối hợp giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát nhằm phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty.

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc giúp cho công tác giám sát kịp thời và thuận tiện hơn.

- Các cán bộ quản lý đã phối hợp cung cấp các tài liệu, hồ sơ giúp Ban kiểm soát hoàn thành tốt công tác kiểm tra, giám sát.

- Đối với Cổ đông: Trong năm Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông.

## **IV. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Căn cứ kế hoạch hoạt động năm 2019, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các công tác sau:

- Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc; xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý.

- Thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ và năm 2019, giám sát công tác ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán. Phối hợp với Công ty kiểm toán độc lập xem xét các sai sót trọng yếu trong kế toán và báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính, giám sát việc thực thi các ý kiến của đơn vị kiểm toán đưa ra.

+ Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên, lập kế hoạch kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

- Ban kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp, nội dung thông qua các vấn đề sau:



- ✓ Phân công công việc cho từng thành viên Ban kiểm soát;
- ✓ Kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát.

+ Thù lao và chi phí hoạt động năm 2019:

1.	Đặng Lê Bích Phượng	Trưởng BKS	39.996.000 đồng
2.	Nguyễn Thị Dung	Thành viên BKS	19.992.000 đồng
3.	Bùi Thị Thùy Liên	Thành viên BKS	13.328.000 đồng
4.	Huỳnh Thị Thanh Hương	Thành viên BKS	6.664.000 đồng

## V. KIẾN NGHỊ

Năm 2019, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Tuy nhiên, để giữ vững và phát huy hơn nữa những kết quả đã đạt được trong thời gian tới, Công ty cần có những chiến lược cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác khai thác, mở rộng thị trường mới;
- Thực hiện chính sách khuyến mãi, tiếp thị, quảng cáo sản phẩm mới để tăng doanh thu và lợi nhuận;
- Tạo mối liên kết giữa các Công ty thành viên trong Tổng Công ty Sonadezi để quảng bá hình ảnh sản phẩm thương hiệu DONASA;
- Ổn định chất lượng sản phẩm, đồng thời nghiên cứu phát triển sản phẩm mới;
- Chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo và huấn luyện nguồn nhân lực để đáp ứng định hướng phát triển của Công ty.
- Về tình hình công nợ, đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc tăng cường, đôn đốc thu hồi công nợ nhằm hạn chế bị chiếm dụng vốn, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Kiên quyết xử lý đối với những khoản nợ phải thu khó đòi đã kéo dài nhiều năm.

## VI. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

- Thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT và giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.
- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác theo quy định của Công ty.
- Phối hợp các Phòng chức năng của Công ty giám sát, kiểm tra về việc thực hiện các chỉ đạo, nghị quyết của HĐQT Công ty.
- Kiểm tra báo cáo tài chính quý và thẩm định báo cáo tài chính năm 2020.
- Thực hiện các công việc khác khi có phát sinh.

## B. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ IV (2015 - 2019)

Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên đề cử và biểu quyết thành lập gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ IV (2015 – 2019) đã bổ sung, thay thế 02 thành viên:

- Bà Lê Thị Hoàng Oanh Trưởng ban (miễn nhiệm tháng 05/2016)

- Bà Huỳnh Thị Thanh Hương                      Thành viên (miễn nhiệm tháng 04/2019)
- Bà Nguyễn Thị Dung                              Thành viên
- Bà Đặng Lê Bích Phượng                      Trưởng ban (bổ nhiệm tháng 05/2016)
- Bà Bùi Thị Thùy Liên                              Thành viên (bổ nhiệm tháng 04/2019)

## I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong nhiệm kỳ IV (2015 – 2019), Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định Điều lệ Công ty. Trên cơ sở kế hoạch hoạt động, Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:

- Kiểm tra giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc;
- Tham gia ý kiến với HĐQT trong các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty trong các cuộc họp HĐQT thường kỳ;
- Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các quy chế, quy định của Công ty;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm;
- Thẩm định báo cáo tài chính năm và trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên.

## II. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ IV (2015-2019)

### 1. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm kỳ IV (2015-2019)

Căn cứ Báo cáo tài chính các năm của Công ty đã được kiểm toán. Ban kiểm soát báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản trong nhiệm kỳ IV (2015 - 2019) như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	143.841	152.051	154.202	156.028	146.744
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.658	7.569	6.794	7.566	6.384
3	Tỷ lệ chia cổ tức	25%	25%	25%	25%	15%
4	Vốn điều lệ	15.182	15.182	15.182	15.182	15.182
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	43,85%	49,86%	44,75%	49,84%	42.05%

Qua số liệu trên cho thấy, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả qua các năm. Công ty luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua, tỷ lệ chia cổ tức ở mức cao.

### 2. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và được cung cấp tất cả các nội dung có liên quan theo yêu cầu.

Ban Kiểm soát đã nhận được đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, các báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

Các cán bộ quản lý đã phối hợp cung cấp các tài liệu, số liệu và hồ sơ giúp Ban Kiểm soát hoàn thành tốt công tác kiểm tra, giám sát.

### III. NHẬN XÉT

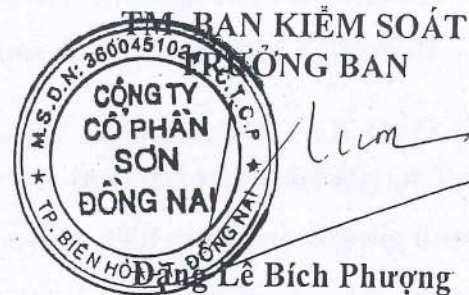
Trong nhiệm kỳ IV (2015-2019), với sự phấn đấu, nỗ lực không ngừng của toàn thể nhân viên cùng với cán bộ quản lý và được sự quan tâm, hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát của Ban Tổng giám đốc và Hội đồng Quản trị, hoạt động SXKD của Công ty đã đạt được kết quả tốt, thông qua các chỉ tiêu cơ bản đều vượt so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Do đó, Công ty cần tận dụng các cơ hội sẵn có, không ngừng nghiên cứu phát triển sản phẩm mới nhằm mở rộng thị trường, đồng thời phát triển bền vững trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và nhiệm kỳ IV (2015 - 2019) tại Công ty cổ phần Sơn Đồng Nai. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu: BKS.






Số: 03/2020/TTr-SDN

Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2020

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**ĐẠI HỘI NHIỆM KỶ V (2020 – 2024)**

**V/v : Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2015.
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Sơn Đồng Nai được sửa đổi, bổ sung ngày 26/4/2019.
- Sau khi thực hiện soát xét Điều lệ Công ty để phù hợp với Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty. Ban Điều hành xin báo cáo Hội Đồng Quản Trị một số nội dung trong Điều lệ cần sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
<p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.</p> <p>Biểu tượng</p>  <p>Nâng Tâm Giá Trị</p> <p>Điều lệ hiện tại chưa quy định nội dung này</p>	<p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.</p> <p>Sẽ sử dụng chung, song song 2 LOGO nhận diện THƯƠNG HIỆU của Sơn Đồng Nai như sau:</p>  <p>Nâng Tâm Giá Trị</p> <p>Sử dụng trên sản phẩm và trong giao dịch với Đối tác. Khách hàng</p>  <p>Sử dụng trong quan hệ với Tổng Công ty, các Công ty thành viên và trong nội bộ Công ty</p> <p>Bổ sung thêm khoản 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 53, Công ty hoạt động vô thời hạn.</p>	<p>Riêng nội dung này sẽ được thông báo tại kỳ Đại hội Cổ đông nhưng không sửa trong bản Điều lệ</p>

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
<p><b>Khoản 2 Điều 5: Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b>            2. Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm.</p>	<p><b>Điều 5: Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b>            2. Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm <i>và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</i></p>	
<p><b>Khoản 4 Điều 7: Chứng nhận Cổ phiếu.</b>            4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty</p>	<p><b>Khoản 4 Điều 7: Chứng nhận Cổ phiếu</b>            4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. <i>Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên 10 (mười) triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu cổ đông đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Công ty cấp cổ phiếu mới.</i></p>	
<p><b>Điều 11: Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát</b></p>	<p><b>Điều 11: Cơ cấu tổ chức quản lý (bỏ nội dung kiểm soát)</b></p>	
<p><b>Điểm a khoản 2 Điều 15: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b>            2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:            a. Thông qua báo cáo tài chính năm</p>	<p><b>Sửa Điểm a, bổ sung thêm điểm c, q khoản 2 Điều 15: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b>            2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:            a. Thông qua báo cáo tài chính năm <i>đã được kiểm toán.</i>   <i>c. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần (Bổ sung mới)</i>   <i>q. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này (Bổ sung mới)</i></p>	
<p>Điều lệ hiện tại chưa quy định nội dung này.</p>	<p><b>Điểm d khoản 5 Điều Điều 18: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</b>            5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:  <i>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</i></p>	

<p><b>Khoản 6 Điều 21: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</b> Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p><b>Khoản 6 Điều 21: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> <i>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp.</i></p>	
<p><b>Khoản 7 Điều 22: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b> 7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p><b>Khoản 7 Điều 22: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b> <i>7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc kiểm phiếu.</i></p>	
<p><b>Khoản 3 Điều 23: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b> 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p><b>Khoản 3 Điều 23: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b> 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc <i>cuộc họp.</i></p>	
<p><b>Điều 24: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</b> Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p><b>Điều 24: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</b> Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, <i>cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 điều 12 của Điều lệ này</i> có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài <i>xem xét, hủy bỏ quyết định</i> của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	
<p>Điều lệ hiện tại chưa quy định nội dung này.</p>	<p><b>Bổ sung khoản 4, khoản 5 Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.</b> <i>4. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:</i> <i>a) Không phải là người đang làm việc cho công</i></p>	

<p><b>Khoản 6 Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.</b>          6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.</p>	<p>ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;</p> <p>d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;</p> <p>đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.</p> <p>5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.</p> <p>Bỏ khoản 6: Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty (Do đã quy định tại khoản 3 Điều 26 về Điều kiện, tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT)</p>
--	---

<p><b>Khoản 15 Điều 30: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.</p>	<p><b>Khoản 15 Điều 30: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa, <i>các thành viên Hội Đồng Quản Trị tham dự</i> và người ghi biên bản.</p>	
<p><b>Khoản 1 Điều 31: Người phụ trách quản trị Công ty</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty đồng thời làm Thư ký Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty là năm (05) năm.</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 31: Người phụ trách quản trị Công ty.</b></p> <p><i>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</i></p>	
<p><b>Khoản 1, khoản 2 Điều 34: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</b></p> <p>1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 5 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</p>	<p><b>Khoản 1, khoản 2 Điều 34: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương, và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương, và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, <i>được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm</i> và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc:</p> <p><i>a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.</i></p> <p><i>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.</i></p>	



<p><b>Khoản 4 Điều 48: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý</b>  4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.</p>	<p><b>Khoản 4 Điều 48: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý.</b>  <i>4.Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.</i></p>	
<p><b>Điều 50: Công bố thông tin và thông báo ra công chúng</b>  Các báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo 6 tháng, báo cáo quý và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp. Đối với báo cáo tài chính soát xét năm, báo cáo soát xét 6 tháng phải được đăng trên một tờ báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính.</p>	<p><b>Điều 50: Công bố thông tin và thông báo ra công chúng</b>  Các báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo 6 tháng, báo cáo quý và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp. <del>Đối với báo cáo tài chính soát xét năm, báo cáo soát xét 6 tháng phải được đăng trên một tờ báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính</del></p>	
<p><b>Khoản 1 Điều 54: Thanh lý</b>  1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 54: Thanh lý</b>  1. <i>Sau khi có quyết định giải thể Công ty</i>, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Tổng công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p>	

**Điều 57: Ngày hiệu lực.**

1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 58 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai nhất trí thông qua ngày .... tháng..... năm ..... tại Công ty cổ phần Sơn Đồng Nai và thay thế cho bản Điều lệ ngày 26 tháng 04 năm 2019.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương

b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố.

c. 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty .

2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty

3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

**Điều 57: Ngày hiệu lực.**

1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 58 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai nhất trí thông qua ngày .... tháng..... năm ..... tại Công ty cổ phần Sơn Đồng Nai và thay thế cho bản Điều lệ ngày 26 tháng 04 năm 2019.

2. Điều lệ này được lập thành bảy (7) bản, có giá trị như nhau:

a. Một (01) bản nộp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b. Một (01) bản gửi về Tổng Công ty.

c. Năm (05) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Trịnh Minh Trương